

Huân huy

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108/2008/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2008

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm
và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính đã ban hành các văn bản hướng dẫn công tác kế toán ngân sách nhà nước cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm: Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước, Thông tư số 53/2005/TT-BTC ngày 23/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm, Quyết định số 24/2006/QĐ-BTC ngày 06/4/2006 và Quyết định số 14/2007/QĐ-BTC ngày 15/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước, Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và ngân sách các cấp, Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 2/11/2007 sửa đổi, bổ sung một số điểm của thông tư số 27/2007/TT-BTC và Thông tư số 28/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ, Thông tư số 133/2007/TT-BTC ngày 14/11/2007 sửa đổi, bổ sung một số điểm của thông tư số 28/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Để công tác xử lý ngân sách cuối năm và quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm được thống nhất, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về xử lý ngân sách nhà nước cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm như sau:

I. CÔNG TÁC XỬ LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CUỐI NĂM:

1. Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách:

Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách (kể cả tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản) đối với các nhiệm vụ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được thực hiện chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 12.

Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ rút dự toán chi ngân sách, tạm ứng ngân sách đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 12.

Trường hợp đã có khối lượng, công việc thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12, thì thời hạn chi ngân sách được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau; thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng) theo chế độ qui định đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 25 tháng 01 năm sau.

2. Xử lý số dư tài khoản tiền gửi:

Số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách đến hết ngày 31 tháng 12 được xử lý như sau:

a) Số dư tài khoản tiền gửi của các cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; các đơn vị khác được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau và quyết toán vào ngân sách năm trước.

Trường hợp hết ngày 31 tháng 01 năm sau, các tài khoản tiền gửi của các cơ quan, đơn vị nêu trên còn dư và cần sử dụng tiếp cho năm sau, thì chậm nhất đến hết ngày 10 tháng 02 năm sau, đơn vị sử dụng ngân sách phải đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch và chi tiết theo Loại, Khoản, Mục, Tiểu mục số tiền còn dư theo Biểu số 01/ĐVDT ban hành kèm theo Thông tư này để làm căn cứ hạch toán chuyển số dư sang năm sau. Căn cứ kết quả đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi, Kho bạc Nhà nước thực hiện hạch toán giảm chi (nếu đã hạch toán chi) hoặc hạch toán giảm tạm ứng (nếu đã hạch toán tạm ứng) ngân sách năm trước, tăng số đã cấp ngân sách năm sau; đồng thời thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách năm trước (tương ứng với số dư tài khoản tiền gửi được chuyển sang ngân sách năm sau) sang dự toán ngân sách năm sau.

Kho bạc Nhà nước lập báo cáo chi tiết theo đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi. Khi sử dụng, hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm sau theo chế độ quy định.

b) Số dư tài khoản tiền gửi quy định tại Tiết a Điểm này không cần sử dụng tiếp và số dư tài khoản tiền gửi của các cơ quan, đơn vị khác (nếu có) phải nộp lại ngân sách nhà nước. Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch yêu cầu đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo chi tiết số dư theo Mục lục ngân sách nhà nước để Kho bạc thực hiện nộp lại ngân sách và hạch toán giảm chi hoặc giảm tạm ứng ngân sách.

c) Số dư tài khoản tiền gửi của ngân sách cấp xã (nếu có) được chuyển sang ngân sách năm sau sử dụng theo chế độ quy định.

3. Xử lý số dư dự toán ngân sách:

a) Hết ngày 31 tháng 01 năm sau, dự toán ngân sách giao cho đơn vị, dự án, công trình chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết (gọi là số dư dự toán) không được chi tiếp và bị huỷ bỏ; trừ các trường hợp quy định tại Tiết b Điểm 3, Mục I Thông tư này và các trường hợp được Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với ngân sách trung ương), Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc thủ trưởng cơ quan tài chính được uỷ quyền

(đối với ngân sách địa phương) quyết định cho chi tiếp. Các trường hợp thuộc diện được xem xét, quyết định cho chi tiếp vào năm sau gồm:

- Các nhiệm vụ chi được bổ sung vào quý IV.
- Các nhiệm vụ chi khắc phục dịch bệnh, hoả hoạn, thiên tai (đê, kè, cống, các công trình thuỷ lợi vượt lũ, thoát lũ, khu trú bão cho tàu thuyền đánh cá, các dự án đảm bảo an toàn giao thông, trường học, bệnh viện,...).
- Vốn đối ứng các dự án ODA, viện trợ không hoàn lại.
- Vốn đầu tư của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản khác có các điều kiện sau:

+ Các dự án được bố trí để mua sắm thiết bị nhập khẩu, đã đấu thầu, ký hợp đồng, mở L/C, đặt cọc hoặc thanh toán một phần tiền theo hợp đồng nhưng hàng không về kịp để thanh toán đúng thời gian quy định.

+ Các dự án được bố trí đủ vốn theo quyết định đầu tư đã phê duyệt để hoàn thành đưa vào sử dụng (dự toán năm tiếp theo không bố trí vốn).

+ Các dự án bố trí vốn đền bù, giải phóng mặt bằng mà phương án và dự toán đền bù, giải phóng mặt bằng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Các dự án đầu tư cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã đủ thủ tục đầu tư.

- Các trường hợp cần thiết khác.

Việc xét chuyển số dư dự toán thực hiện như sau:

Các đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) có văn bản đề nghị, kèm theo tài liệu liên quan (đối với chi thường xuyên còn kèm theo xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch - bản chính, theo Biểu số 02/ĐVDT ban hành kèm theo Thông tư này) gửi đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp; đơn vị dự toán cấp I tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp để xét chuyển (kèm theo tài liệu liên quan, bảng tổng hợp số dư dự toán của từng đơn vị sử dụng ngân sách và bản xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch - bản chính).

Thời hạn đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách trung ương gửi hồ sơ đề nghị xét chuyển về Bộ Tài chính chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 02 năm sau; thời hạn Bộ Tài chính xét chuyển xong trước ngày 01 tháng 3 năm sau. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị xét chuyển và thời hạn xét chuyển đối với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, nhưng phải đảm bảo xét chuyển xong trước ngày 01 tháng 3 năm sau. Riêng đối với ngân sách cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 02 năm sau.

Việc thực hiện chuyển số dư dự toán sang ngân sách năm sau được thực hiện như sau:

Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận bằng văn bản cho chuyển số dư dự toán sang ngân sách năm sau chi tiếp (gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển), căn cứ văn bản của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan tài chính (đối với ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện), Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (đối với ngân sách cấp xã) thực hiện chuyển số dư

dự toán ngân sách năm trước sang dự toán ngân sách năm sau. Trường hợp Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chưa thực hiện chế độ kế toán áp dụng cho hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), căn cứ văn bản của cơ quan có thẩm quyền, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện chuyển số dự toán ngân sách năm trước sang dự toán ngân sách năm sau.

Số dự toán sau khi chuyển sang dự toán năm sau, khi sử dụng, hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm sau theo chế độ quy định.

Hết ngày 15 tháng 3 năm sau, các trường hợp không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp nhận cho chuyển số dự toán sang ngân sách năm sau chi tiếp thì số dự toán bị hủy bỏ.

b) Số dự toán của các trường hợp được chuyển sang ngân sách năm sau chi tiếp theo chế độ quy định (cơ quan có thẩm quyền không phải xét chuyển) gồm:

- Kinh phí giao tự chủ của các cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính;

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính;

- Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ trong thời gian thực hiện chương trình, dự án, đề tài được cấp có thẩm quyền giao hoặc hợp đồng ký kết với Chủ nhiệm chương trình;

- Kinh phí hoạt động của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam các cấp;

- Kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn hoá - nghệ thuật, báo chí (không gồm kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên);

- Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng do ngành lao động thương binh và xã hội quản lý; kinh phí khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi; kinh phí khám chữa bệnh cho người nghèo.

- Kinh phí phân giới, tôn tạo và cắm mốc biên giới;

- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương;

- Kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

- Kinh phí giải báo chí quốc gia;

- Các khoản kinh phí khác được phép tiếp tục sử dụng theo chế độ quy định.

Việc chuyển số dự toán của các trường hợp trên thực hiện như sau:

Chậm nhất đến hết ngày 10 tháng 02 năm sau, đơn vị sử dụng ngân sách đối chiếu số dự toán với Kho bạc Nhà nước giao dịch theo Biểu số 03/ĐVDT ban hành kèm theo Thông tư này.

Căn cứ kết quả đối chiếu số dự toán, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch có trách nhiệm thực hiện chuyển số dự toán ngân sách năm trước sang dự toán ngân sách năm sau.

Kho bạc Nhà nước lập báo cáo chi tiết theo đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi. Khi sử dụng, hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm sau theo chế độ quy định.

c) Số dư dự toán của các cấp ngân sách được cấp có thẩm quyền cho phép hoặc theo chế độ quy định được chuyển sang ngân sách năm sau như: Dự phòng, dự toán chưa phân bổ (nếu có), nguồn vốn phát hành trái phiếu Chính phủ chưa sử dụng và số tăng thu so dự toán của các cấp ngân sách thì được chuyển sang dự toán ngân sách năm sau. Cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách năm trước sang dự toán ngân sách năm sau theo quy định tại Tiết a, Điểm 3 Mục I Thông tư này.

4. Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách:

Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách các cấp (gồm ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã) đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau.

5. Xử lý số dư tạm ứng sau thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách:

Hết ngày 31 tháng 12, các khoản tạm ứng (gồm cả tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản) trong dự toán theo chế độ, nếu chưa thanh toán thì được tiếp tục thanh toán trong thời gian chỉnh lý quyết toán và hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm trước. Đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) có trách nhiệm thanh toán số tạm ứng với Kho bạc Nhà nước trước khi hết thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách. Kho bạc Nhà nước các cấp có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị thanh toán tạm ứng kinh phí theo thời hạn quy định.

Sau thời gian chỉnh lý quyết toán, số tạm ứng còn lại (gọi là số dư tạm ứng) được xử lý như sau:

a) Số dư tạm ứng của các trường hợp quy định tại Tiết b Điểm 3, Mục I Thông tư này và tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo chế độ quy định chưa thu hồi, được chuyển sang ngân sách năm sau thanh toán, cơ quan tài chính không phải xét chuyển.

Chậm nhất đến hết ngày 10 tháng 02 năm sau, đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) đối chiếu số dư tạm ứng với Kho bạc Nhà nước giao dịch theo Biểu số 03/ĐVDT ban hành kèm theo Thông tư này.

Căn cứ kết quả đối chiếu số dư tạm ứng, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch hạch toán giảm tạm ứng ngân sách năm trước, tăng tạm ứng ngân sách năm sau; đồng thời thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách năm trước (tương ứng với số dư tạm ứng) sang dự toán ngân sách năm sau.

Kho bạc Nhà nước lập báo cáo chi tiết theo đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi. Khi sử dụng, hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm sau theo chế độ quy định.

b) Số dư tạm ứng chi thường xuyên không đủ chứng từ thanh toán trong thời gian chỉnh lý quyết toán của các trường hợp không được phép chuyển sang năm sau theo chế độ quy định thì không được thanh toán tiếp; trừ các trường hợp thuộc diện được xét chuyển quy định tại Tiết a Điểm 3 Mục I Thông tư này và phải được cơ quan tài chính chấp nhận bằng văn bản cho chuyển sang ngân sách năm sau.

Việc xét chuyển số dư tạm ứng đối với các trường hợp thuộc diện xét chuyển thực hiện như sau: